

Việt Nam, điện đã được sử dụng trên một trăm năm nay. Quá trình hình thành và phát triển của ngành điện có sự gắn bó hữu cơ với lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc và hai cuộc kháng chiến thần kỳ. Nhiều chiến sĩ cách

mạng ưu tú của Đảng đã từng là công nhân ngành điện, như các đồng chí Tôn Đức Thắng, Lê Hồng Phong, Nguyễn Đức Cảnh... Sau ngày Thủ đô được giải phóng (10-10-1954), ngành điện có vinh dự lớn được Bác Hồ lần đầu tiên về thăm và nói chuyện với cán bộ, công nhân viên Nhà máy điện Bờ Hồ và ngày 21-12-1954, từ đó đã trở thành Ngày truyền thống của ngành. Trải qua 50 năm thực hiện lời dạy của Bác Hồ, ngành điện đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và đã được Đảng, Nhà nước trao tặng nhiều phần thưởng cao quý. Ngày 07-12-2004, Tổng công ty Điện lực Việt Nam được trao tặng Huân chương Sao Vàng, phần thưởng cao quý của Nhà nước ta.

I - NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

1 - Thời kỳ khôi phục, phát triển kinh tế và thực hiện kế hoạch 5 năm đầu tiên ở miền Bắc (1954 - 1964). Sau ngày miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và bắt đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ngành điện đã khôi phục các cơ sở điện lực cũ do thực dân Pháp để lại, đẩy nhanh xây dựng một số nhà máy điện và lưới điện đáp ứng nhu cầu cơ bản về điện cho sự nghiệp khôi phục đất nước. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: "Nhà máy này bây giờ là của nhân dân, của Chính phủ, của các cô, các chú. Các cô, các chú là chủ thì phải giữ gìn nhà máy làm cho nó phát triển hơn nữa"⁽¹⁾, ngành điện đã phấn đấu vượt qua mọi khó khăn trở ngại ban đầu, vừa sửa chữa, khôi phục máy móc, vừa duy trì sản xuất điện phục vụ cho công cuộc khôi phục đất nước sau chiến tranh. Khẩn trương xây dựng các công trình nguồn và lưới điện

ĐIỆN LỰC VIỆT NAM: 50 năm xây dựng và phát triển

ĐÀO VĂN HUNG *

mới như các nhà máy điện Vinh (công suất 8 MW), Lào Cai (8 MW), Việt Trì (16 MW), Thái Nguyên (24 MW), Hà Bắc (12 MW), Ưông Bí (48 MW)...., hàng trăm ki-lô-mét đường dây và hàng chục trạm biến áp truyền tải. Những tuyến đường dây và trạm biến áp 110 kV đầu tiên đã được xây dựng ở nước ta trong thời kỳ này. Chỉ trong một thời gian ngắn ngành điện đã khôi phục và đưa 9 trong số 12 nhà máy điện cũ đi vào hoạt động và được kết nối với nhau tạo thành hệ thống truyền tải điện đầu tiên ở miền Bắc, đánh dấu một mốc mới trong sự nghiệp phát triển ngành điện. Cũng từ đây hệ thống điều độ đã đảm đương phần lớn các khâu cung cấp điện cho phát triển kinh tế, phục vụ đời sống, sinh hoạt của nhân dân.

Mười năm là một quãng thời gian rất ngắn ngủi trước ngồn ngang những công việc sau chiến tranh, miền Bắc đã bị tàn phá nặng nề, nhưng nhờ tinh thần lao động quên mình của toàn thể cán bộ, công nhân viên ngành điện mà cơ sở vật chất của ngành đã được tăng cường rất đáng kể. Năm 1964 tổng công suất nguồn điện đạt 176 MW, tăng gấp 5,6 lần so với năm 1954 (31,5 MW), tốc độ tăng trưởng bình quân 21%/năm. Sản lượng điện đạt 618 triệu kWh, tăng 11,7 lần so với năm 1954 (53 triệu kWh) đạt tốc độ tăng trưởng là 31,35%/năm. Với thành tựu này, ngành điện đã có đóng góp

* Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Việt Nam

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t 7, tr 413

xúng đáng vào việc hoàn thành công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế đất nước sau chiến tranh và góp phần vào việc hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

2 - Thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và phục hồi kinh tế sau chiến tranh (1965 - 1975). Đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân với quy mô lớn, mang tính hủy diệt với tham vọng đưa miền Bắc quay về "thời kỳ đồ đá", làm suy yếu tiềm lực kinh tế miền Bắc, hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa của đồng bào miền Nam ruột thịt. Các cơ sở điện lực (nhà máy điện, đường dây, trạm biến áp) là những mục tiêu bị tập trung đánh phá nhiều lần. Thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ: "*Không có gì quý hơn độc lập tự do*", cán bộ, công nhân viên ngành điện đã quyết tâm vừa sản xuất, vừa chiến đấu để giữ dòng điện phục vụ sản xuất và chiến đấu, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Cán bộ và chiến sĩ điện lực, một mặt, thực hiện các biện pháp bảo vệ máy móc, thiết bị tại chỗ; mặt khác, khẩn trương phân tán, sơ tán để hạn chế thiệt hại trong trường hợp bị bắn phá. Nơi nào, bộ phận nào bị đánh phá thì khẩn trương sửa chữa, phục hồi để tiếp tục sản xuất. Tổ chức các lực lượng ứng trực theo chế độ thời chiến, kịp thời sửa chữa, khôi phục để bảo đảm vận hành liên tục. Ngành điện còn nhanh chóng xây lắp hàng loạt các trạm phát điện đi-ê-zen nhỏ, cơ động rải rác khắp miền Bắc làm nguồn cung cấp điện tại chỗ hoặc dự phòng khi các nguồn điện lớn bị đánh phá. Những khẩu hiệu thời kỳ này, như: "*Tổ quốc cần điện như cơ thể cần máu*"; "*Trái tim người thợ điện còn đập thì dòng điện không bao giờ tắt*"; "*Địch đánh ta phục hồi, địch lại đánh ta lại phục hồi*" đã trở thành ý chí, tình cảm và khẩu lệnh chiến đấu hằng ngày, hằng giờ thấm sâu vào máu của cán bộ, công nhân viên ngành điện. Với tinh thần đó, mỗi nhà máy đã trở thành một chiến lũy thép, mỗi đường dây, trạm biến thế đã trở thành trận tuyến kiên cường, mỗi cán bộ, công nhân viên trở thành chiến sĩ.

Qua hai cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, các cơ sở ngành điện đã đương đầu với khoảng 1 634 trận đánh phá với hàng nghìn tấn bom đạn

của đế quốc Mỹ. Nhiều thiết bị, nhà xưởng bị hư hỏng nặng nề, có những nhà máy gần như tan hoang (các nhà máy điện Hàm Rồng, Vinh, Uông Bí...). Trong ngành điện có 38 người là cán bộ, công nhân viên đã anh dũng hy sinh và hàng trăm người bị thương tật suốt đời để giữ cho dòng điện của Tổ quốc không bao giờ tắt. Ngoài ra, lực lượng dân quân tự vệ trực chiến phối hợp cùng bộ đội phòng không đã bắn rơi nhiều máy bay Mỹ.

Trong giai đoạn này, ngành điện đã nhận được sự giúp đỡ chí tình của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là Liên Xô, Trung Quốc, đẩy mạnh việc xây dựng các nhà máy mới, như: Nhà máy thủy điện Thác Bà (108 MW), Nhà máy nhiệt điện Ninh Bình (100 MW), Nhà máy nhiệt điện Uông Bí mở rộng thêm phần cao áp (105 MW), đồng thời xây dựng thêm hàng trăm ki-lô-mét đường dây cùng nhiều trạm biến áp, truyền tải và mở rộng mạng lưới phân phối điện. Ngành điện cũng đã cử cán bộ vào làm việc và đào tạo cán bộ quản lý, chuyên gia cho Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong việc quản lý vận hành các cụm phát điện, cung cấp điện phục vụ cho hoạt động của Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam, và để chuẩn bị cho việc tiếp quản miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng.

Sau khi nước nhà thống nhất, ngành điện nhận được chỉ thị của Đảng và Nhà nước đã tiếp quản, quản lý, điều hành lưới điện miền Nam. Đến cuối năm 1975, tổng công suất các nguồn điện trong cả nước đã đạt 1 326,3 MW. Tổng sản lượng điện phát đạt 2,950 tỉ kWh (trong đó miền Bắc là 1,271 tỉ kWh, miền Nam là 1,614 tỉ kWh, miền Trung là 65 triệu kWh).

Ngành điện bắt đầu chuẩn bị các điều kiện vật chất, kỹ thuật và năng lực để tiến vào giai đoạn đẩy mạnh xây dựng đất nước trong thời bình. Với những thành tích xuất sắc trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngành điện đã được Đảng, Nhà nước tặng nhiều phần thưởng cao quý: 8 đơn vị được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang và 5 cá nhân Anh hùng; cùng nhiều Huân chương Lao động, Huân chương Chiến công, Huân chương Kháng chiến.

3 - Thời kỳ xây dựng và phát triển trong điều kiện đất nước đã hoàn toàn thống nhất (1976 - 1995). Ngành điện đã khôi phục các hệ thống điện trong cả nước sau chiến tranh đáp ứng nhu cầu điện trước mắt và xây dựng các công trình điện cho tương lai. Miền Bắc tuy đã khôi phục và tăng cường thêm nguồn và lưới mới, nhưng thực trạng nguồn và lưới điện của nước ta thời điểm cuối năm 1975 còn quá lạc hậu, chưa kết nối thành hệ thống điện thống nhất trong cả nước. Nền kinh tế vẫn phải đối mặt với tình trạng thiếu điện nghiêm trọng và lại càng khó khăn hơn khi xảy ra chiến tranh biên giới năm 1979, Nhà máy điện Lào Cai và các trạm thủy điện nhỏ bị phá hủy hoàn toàn. Ngoài ra, chính sách bao vây cấm vận của Mỹ và sự tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã gây không ít khó khăn trong việc mua sắm phụ tùng thay thế. Trong điều kiện đó, đòi hỏi ngành điện phải phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, huy động nội lực, cải tiến kỹ thuật để hoàn thành nhiệm vụ chính trị do Đảng và Nhà nước giao phó. Nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật được áp dụng, nhất là trong việc phục hồi các thiết bị, phụ tùng. Nhờ đó, nhiều tổ máy đi-ê-zen, đường dây, trạm biến áp... tưởng như phải bỏ đi đều đã được phục hồi sử dụng một cách hiệu quả. Trong điều kiện thiếu thốn như vậy mà ngành điện không những không bị rơi vào tình trạng đình đốn sản xuất, mà còn tăng sản lượng điện.

Bước tiếp theo trong giai đoạn này là đẩy mạnh phát triển nguồn điện và lưới điện theo quy hoạch, mở rộng và nâng cấp hệ thống nguồn và lưới điện cũ, từng bước đáp ứng đủ điện cho sự nghiệp đổi mới của đất nước. Thực hiện Tổng sơ đồ phát triển ngành điện do Chính phủ phê duyệt, ngành điện đã đẩy mạnh tiến độ xây dựng Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, khẩn trương thi công Nhà máy thủy điện Hòa Bình. Năm 1987 cả 4 tổ máy của Nhà máy nhiệt điện Phả Lại với tổng công suất 440 MW đã được đưa vào vận hành, hòa lưới điện quốc gia, tạo thêm nguồn điện quan trọng cho toàn bộ hệ thống. Ngoài ra, ngành điện còn tập trung xây dựng hệ thống đường dây và trạm 220 kW Thanh Hóa - Vinh, Phả Lại - Hà Đông, Phả Lại - Hải Phòng, Ba La - Thanh Hóa, trạm biến áp 220 kW Chèm, trạm

220 kW Đồng Hòa, trạm biến áp 110 kW Yên Phụ để phân phối nguồn điện từ Nhà máy điện Phả Lại, giảm bớt căng thẳng về thiếu điện cho sinh hoạt và phát triển kinh tế, phục vụ các khu công nghiệp cũng như thi công Nhà máy thủy điện Hòa Bình (khởi công cuối năm 1979). Trong vòng 6 năm, kể từ ngày 31-12-1988, lần lượt 8 tổ máy thủy điện Hòa Bình đã được đưa vào vận hành, làm cho nguồn điện tại miền Bắc tăng lên 20%/năm, tạo bước ngoặt về sản lượng điện cũng như chất lượng cơ cấu nguồn ở miền Bắc. Ở miền Nam, Nhà máy thủy điện Trị An (400 MW) cũng được đưa vào vận hành, nâng tổng công suất ở miền Nam lên 1 071,8 MW bảo đảm đưa đủ nguồn cung cấp điện cho khu vực. Năm 1994, ngành điện lại đưa vào vận hành các nhà máy thủy điện Thác Mơ (150 MW), Vĩnh Sơn (60 MW), Nhà máy tua bin khí hỗn hợp Bà Rịa (200 MW)...

Trong giai đoạn này còn khánh thành đường dây 500 kV Bắc - Nam với chiều dài 1 487 km và 4 trạm biến áp 500 kV, mở đầu một thời kỳ phát triển mới, vận hành hệ thống điện thống nhất trên toàn quốc. Công trình này có quy mô lớn và tính kỹ thuật phức tạp, nhưng được thiết kế và thi công chỉ trong vòng hai năm. Đây là một kỷ lục được nhiều nước thừa nhận và khâm phục.

4 - Thời kỳ phát triển đi vào chiều sâu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Theo Quyết định số 562/TTg, ngày 10-10-1994, Tổng công ty Điện lực Việt Nam (Tổng công ty 91, tên giao dịch quốc tế viết tắt là EVN) đã được thành lập mở ra một thời kỳ mới cho ngành điện.

Giai đoạn này ngành điện đã có bước phát triển tương đối vững chắc cả về quy mô và tốc độ tăng trưởng. So với năm 1995 sản lượng điện năm 2003 đã tăng được 2,7 lần (từ 14,60 tỉ kWh lên 39,24 tỉ kWh). Tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm (1995 - 2003) đạt trên 14%. Tổn thất điện năng giảm mạnh từ 28,7% năm 1995 xuống còn 12,2% năm 2003. Nhiều công trình trọng điểm, như các nhà máy thủy điện I-a-ly (720 MW), Hàm Thuận - Đa My (475 MW), mở rộng Nhà máy nhiệt điện Cần Thơ (150 MW) được đưa vào vận hành. Trong

năm 2002 - 2003, Tổng công ty đã khởi công các nhà máy thủy điện ở Tuyên Quang, Sê San-3, Đại Ninh, Quảng Trị, Buôn Kướp, A Vương, Plây Krông, nhiệt điện Uông Bí mở rộng, đuôi hơi Phú Mỹ 2-1 mở rộng...

Cùng với việc đưa hệ thống đường dây 500 kV Bắc - Nam đầu tiên (mạch 1) vào vận hành và phát huy hiệu quả, Tổng công ty đã và đang đầu tư xây dựng đường dây 500 kV (mạch 2) đoạn Plâycu - Phú Lâm, Plâycu - Dốc Sỏi - Đà Nẵng - Hà Tĩnh - Thường Tín. Hoàn thành đường dây 500 kV Phú Mỹ - Nhà Bè - Phú Lâm để tải điện từ trung tâm điện lực Phú Mỹ (2 000 MW) về thành phố Hồ Chí Minh và nối vào lưới điện quốc gia. Ngoài ra, Tổng công ty đang đầu tư xây dựng các tuyến đường dây 500 kV từ thành phố Hồ Chí Minh - miền Tây, Thường Tín - Quảng Ninh v.v. cùng với hàng ngàn ki-lô-mét đường dây 220 kV, 110 kV và các trạm biến áp.

Tổng công ty đã đưa vào vận hành 6 nhà máy với tổng công suất 3 100 MW, khởi công xây dựng 7 nhà máy khác với tổng công suất 2 200 MW, xây dựng thêm 2 000 km đường dây truyền tải và các trạm biến áp truyền tải tổng dung lượng 7 000 MVA với số tiền đầu tư trên 44 540 tỉ đồng, lớn hơn cả khối lượng thực hiện trong 5 năm (từ năm 1996 - 2000).

Tổng công ty đang mở rộng mạng lưới điện nông thôn, miền núi góp phần thiết thực vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con - vật nuôi, cơ cấu ngành nghề, cải thiện và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, góp phần xóa đói, giảm nghèo. Tính đến hết tháng 6 năm 2004, điện lưới quốc gia đã đến được toàn bộ 64 tỉnh, thành phố, 100% số huyện có điện sử dụng (trong đó 98,12% huyện đã có điện lưới quốc gia), 93,99% số xã (tỷ lệ số xã có giá bán điện cho hộ nông dân không vượt giá trần của Chính phủ đạt 97,84%) và 83,3% số hộ dân cư nông thôn có điện sử dụng cho sinh hoạt và sản xuất, vượt các chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội IX của Đảng. Tuy bình quân GDP đầu người ở nước ta còn thấp (năm 2003 là 483 USD), nhưng tỷ lệ số hộ nông thôn có điện sử dụng ở Việt Nam cao hơn một số nước trong khu vực, như: In-đô-nê-xi-a (55%), Phi-líp-pin (70%),

Băng-la-đét (57%), Sri-lan-ca (56%), Ấn Độ (39%).

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, Tổng công ty đã luôn năng động mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng quốc tế và các ngân hàng của các nước phát triển. Ngoài việc sử dụng nguồn vốn vay nước ngoài, Tổng công ty đã thực hiện nhiều hình thức huy động vốn trong nước như phát hành trái phiếu công trình, thành lập mới các công ty cổ phần phát điện, kêu gọi các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư theo các hình thức: nhà máy điện độc lập IPP, hợp đồng xây dựng chuyển giao BOT, liên doanh, công ty cổ phần... nhằm đa dạng hóa các hình thức huy động vốn giảm bớt sự lệ thuộc vào vốn vay nước ngoài. Mới đây, Chính phủ đã cho phép ngành điện áp dụng cơ chế đặc biệt (Văn bản 797/CP ngày 17-6-2003 và 400/CP-CN ngày 26-3-2004) nên tiến độ xây dựng các dự án thủy điện luôn được bảo đảm, phát huy mạnh mẽ năng lực của các công ty tư vấn, các tổng công ty xây dựng; đồng thời vẫn đảm bảo chất lượng công trình, giúp các bộ, ngành và địa phương chỉ đạo, phối hợp đồng bộ để bảo đảm thực hiện có hiệu quả các dự án điện.

II - ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG TUONG LAI

Trong những năm tới, Tổng công ty Điện lực Việt Nam tiếp tục thực hiện Quy hoạch phát triển Điện lực giai đoạn 2001 - 2010 có xét triển vọng đến năm 2020 (gọi tắt là Quy hoạch điện V hiệu chỉnh) đã được Chính phủ phê duyệt năm 2003. Theo đó, nhu cầu phụ tải năm 2005 sẽ là 48,5 - 53,0 tỉ kWh; năm 2010: 88,5 - 93,0 tỉ kWh.

Theo tính toán của các chuyên gia, để bảo đảm cung cấp đủ điện có dự phòng cho sửa chữa và sự cố, đến hết năm 2005 cần hoàn thành đưa vào vận hành hơn 10 nhà máy điện, trong đó có các nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ 4 (450 MW) và đuôi hơi Phú Mỹ 2-1 mở rộng (160 MW) với tổng công suất 610 MW. Sẽ đưa vào vận hành đường dây 500 kV (mạch 2) đoạn Plâycu - Phú Lâm cuối năm 2004, đưa vào vận hành toàn tuyến với chiều dài 1.610 km vào năm 2005 và xây dựng tiếp hơn 400 km đường dây 500 kV cùng 7 trạm biến áp 500 kV với dung lượng 4 350 MVA. Đến năm 2010, Tổng

công ty sẽ phải hoàn thành đầu tư tiếp 10 - 12 nhà máy với công suất 5 400 MW, xây dựng tiếp 7 100 km đường dây và 22 200 MVA dung lượng trạm biến áp 110 kV - 220 kV.

Ngành điện quyết tâm phấn đấu đáp ứng tốt nhất nhu cầu điện của nền kinh tế bằng những bước đi cụ thể và vững chắc. Hiện nay ngành điện đang tiếp tục nghiên cứu xây dựng đề án xây dựng mô hình Tập đoàn điện lực quốc gia, đẩy mạnh quá trình sắp xếp, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, chuẩn bị điều kiện để tham gia vào thị trường điện lực, phù hợp với môi trường kinh doanh chung của cả nước đang từng bước chuyển từ độc quyền sang cạnh tranh. Trước mắt, ngành điện đang thí điểm cơ chế chào giá cạnh tranh đối với các nguồn sản xuất điện năng, đa dạng hóa các cơ sở sản xuất điện năng để huy động các nguồn lực của nhiều thành phần kinh tế. Đất nước đang rất cần huy động nhiều vốn đầu tư phát triển điện, bình quân mỗi năm khoảng 1,78 tỉ USD, trong khi Tổng công ty chỉ tự cân đối được 30%, còn lại 70% phải đi vay. Bên cạnh đó, đền bù giải phóng mặt bằng để phục vụ thi công của nhà máy điện đang là vấn đề khó khăn, đòi hỏi phải có sự hỗ trợ, phối hợp của các bộ, ngành và địa phương.

Để khắc phục tình trạng lãng phí ngành đã đưa ra lời giải tối ưu cho bài toán quản lý nhu cầu phụ tải của nền kinh tế, tối ưu hóa cơ cấu điện năng trên cơ sở sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn lực, dự báo thủy văn... Cái khó hiện nay trong cân đối nguồn là khoảng chênh lệch công suất giữa cao và thấp điểm của hệ thống. Tuy đã giảm được từ 2,3 - 2,5 lần xuống còn 1,9 - 2,2 lần, nhưng đây vẫn là mức cao so với các nước (chỉ khoảng vài chục phần trăm). Nguồn thủy điện, có sự chênh lệch khá lớn giữa mùa mưa và mùa khô. Chính vì vậy, hiện tại ngành điện lại đang sử dụng nhiệt điện (đắt hơn thủy điện) để "chạy nền" làm tăng giá thành mỗi kWh lên rất đáng kể. Nghịch lý này chưa thể khắc phục trong một sớm, một chiều.

Để huy động các nguồn điện ổn định và liên tục, các nhà máy nhiệt điện phải hoàn thành tiến độ đại tu, sửa chữa lò máy theo kế hoạch nhằm hạn chế các sự cố xảy ra. Tiếp tục nâng cao tính liên kết của lưới điện bằng cách áp dụng các công nghệ điều khiển tiên tiến, quản lý thống nhất hệ thống

lưới điện trên toàn quốc thông qua Trung tâm điều độ quốc gia. Hình thành lĩnh vực dịch vụ truyền tải, phân phối độc quyền của Nhà nước do Trung tâm điều độ quốc gia quản lý để các công ty sản xuất điện thuê và bán điện cho người tiêu dùng theo giá cạnh tranh.

Thực hiện tốt việc cung ứng điện cho khách hàng, bảo đảm chất lượng dịch vụ (cấp điện an toàn, liên tục), thực hiện đạt kế hoạch điện thương phẩm theo kế hoạch. Cần có biện pháp hữu hiệu trong việc cải tạo lưới điện đang bị quá tải, xóa chế độ bán điện qua công tơ tổng ở các thành phố, thị trấn, thị xã để tiến tới bán điện trực tiếp cho khách hàng, đồng thời ưu tiên phát triển phụ tải mới, nhất là các khu công nghiệp mới, các phụ tải ở đô thị và nông thôn đang trên đà phát triển. Củng cố hệ thống kinh tế bán điện, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng điện vào giờ cao điểm; có cơ chế vận động, khuyến khích khách hàng chuyển sang sử dụng điện vào giờ thấp điểm để cải thiện chế độ tiêu thụ điện, giúp cho hệ thống vận hành tối ưu.

Đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ như hiện đại hóa hệ thống tự động điều khiển các nhà máy và trạm biến áp nhằm nâng cao độ tin cậy cung cấp điện. Áp dụng nhiều công nghệ mới để tiết kiệm vốn đầu tư, rút ngắn thời gian xây dựng và sớm đưa công trình vào vận hành, phát huy hiệu quả. Sử dụng công nghệ tin học trong công tác thiết kế, trong quản lý điều hành, trong công tác quản lý tài chính vật tư, thiết bị, trong công tác kinh doanh.

Tổng công ty luôn xác định công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là mục tiêu cơ bản và lâu dài nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có năng lực, có trí tuệ, phẩm chất tốt nắm bắt và sử dụng công nghệ mới phục vụ cho sự phát triển bền vững của ngành.

Đón nhận Huân chương Sao Vàng, phần thưởng cao quý của Nhà nước ta, là sự kiện lớn là niềm vinh dự, tự hào đối với toàn thể cán bộ, công nhân viên ngành điện. Tổng công ty Điện lực Việt Nam nguyện tiếp tục phấn đấu để khẳng định vị thế của mình, nhằm cung cấp đủ điện với chất lượng ngày một tốt hơn phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. □